

BỆNH VIỆN ĐKKV BỒNG SƠN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC (BÁC SĨ)

Phụ lục
DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM THI KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC (BÁC SĨ) NĂM 2025 (Vòng 2)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Vị trí dự tuyển Nguyên vọng 1		Tổng điểm thi môn Nghiệp vụ chuyên ngành	Ghi chú
			Nam	Nữ				Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển		
1	01	Võ Xuân Ân	1/1/2000		Trung Lương - Bồng Sơn - Gia Lai	Bác sĩ Y học cổ truyền DHH.6.I. 0000040		Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	74,3	
2	02	Nguyễn Thanh Đài	1/10/1998		Tân Thành - Hoài Nhơn Bắc - Gia Lai	Bác sĩ Y học cổ truyền DHH.6.I. 0000071		Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	23,3	
3	03	Nguyễn Hoàn Giang	26/12/1997		Bình Dương - Gia Lai	Trình độ: Bác sĩ y học hạt nhân số hiệu: 0000250		Bác sĩ y khoa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	36,9	
4	04	Đặng Thanh Hào	24/4/2001		Mỹ An 2 - Hoài Nhơn - Gia Lai	Bác sĩ y khoa DND.6.0183063		Bác sĩ y khoa	Khoa Liên chuyên khoa	46,0	
5	05	Lê Thị Thúy Hòa		8/10/2000	Quy Thuận - Hoài Nhơn Bắc - Gia Lai	Bác sĩ Y học cổ truyền 03601		Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	90,8	
6	06	Nguyễn Trần Huy	9/8/1995		Cự Tài 1 - Hoài Nhơn Tây - Gia Lai	Bác sĩ y khoa YKV. BS002381		Bác sĩ y khoa	Khoa Nội tim mạch - Lão khoa	61,7	
7	07	Nguyễn Trung Kiên	13/8/2001		Bình Sơn - Kim Sơn - Gia Lai	Bác sĩ y khoa TTN.YK.002664		Bác sĩ y khoa	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	55,1	
8	08	Nguyễn Thị Xuân Nữ		27/3/2000	Hiệp Vinh 1 - Canh Vinh - Gia Lai	Bác sĩ y khoa 7200930		Bác sĩ y khoa	Khoa Nội Tổng hợp	48,2	
9	09	Lê Thị Kim Quý		21/1/2000	Vệ Giang - Quảng Ngãi	Bác sĩ Y học cổ truyền C0003880					Bỏ thi

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Vị trí dự tuyển Nguyên vọng 1		Tổng điểm thi môn Nghiệp vụ chuyên ngành	Ghi chú
			Nam	Nữ				Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển		
10	10	Đỗ Thị Hồng Sâm		25/5/2000	Hội Lộc - Ngô Mây - Gia Lai	Bác sĩ y khoa DND.6.0161617		Bác sĩ y khoa	Khoa Phụ sản	54,7	
11	11	Nguyễn Ánh Tuyết		5/9/1999	Thiện Đức - Hoài Nhơn Đông - Gia Lai	Bác sĩ y khoa 7200399		Bác sĩ y khoa	Khoa Liên chuyên khoa	47,2	
12	12	Nguyễn Thành Thịnh	26/3/2001		Thế Thạnh 2 - Vạn Đức - Gia Lai	Bác sĩ y khoa TTN.YK.002762		Bác sĩ y khoa	Khoa Ngoại Tổng hợp	47,8	
13	13	Trương Đình Thức	22/9/2001		Tây Sơn - Gia Lai	Bác sĩ y khoa DND.6.0183090		Bác sĩ y khoa	Khoa Ngoại chấn thương - Thần kinh	54,1	
14	14	Nguyễn Thị Thùy Trang		19/8/2000	Vinh Thạnh 1 - Tuy Phước - Gia Lai	Bác sĩ y khoa TTN.YK.002383		Bác sĩ y khoa	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	28,8	
15	15	Nguyễn Thị Trang		4/8/1996	Hoài Nhơn Đông - Gia Lai	Bác sĩ y khoa C0003078	Người dân tộc thiểu số	Bác sĩ y khoa	Khoa Truyền nhiễm	28,0	
16	16	Lê Thị Tròn		8/11/2001	Hy Văn, Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Bác sĩ Y học cổ truyền DHH.6.I.0000030		Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	52,7	
17	17	Ngô Tùng Trường	5/3/2001		Kim Sơn - Kim Sơn - Gia Lai	Bác sĩ y khoa TTN.YK.002783		Bác sĩ y khoa	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	91,4	
18	18	Nguyễn Thị Ý		22/12/2001	Cát Tiến - Gia Lai	Bác sĩ y khoa TTN.YK.002800		Bác sĩ y khoa	Khoa Nội Tổng hợp	36,0	
19	19	Diệp Dương Bảo Yến		7/8/2001	Hoài Nhơn Bắc - Gia Lai	Bác sĩ y khoa TTN.YK.002797		Bác sĩ y khoa	Khoa Truyền nhiễm	58,0	